

Số: 1258/KSBT-XN-CDHA-TDCN



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 1220.22



Tên khách hàng : Nhà máy nước Trường An

Địa chỉ : Số 519, Tân Vĩnh Thuận, Tân Ngãi, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

Người lấy mẫu : Vương Ngọc Hải

Địa điểm lấy mẫu : tại nhà máy nước

Ngày lấy mẫu : 16/12/2022

Tên mẫu : Nước sạch S477

Lượng mẫu : 1đv x 2lit, 1đv x 500ml

Ngày nhận mẫu : 16/12/2022

Tình trạng mẫu : Đựng trong bình nhựa và chai thủy tinh.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	Clo dư (đo tại hiện trường)	HACH (DPD Free Chlorine)	0,7 mg/L	0,2 - 1,0 mg/L	16/12/2022
2	Màu sắc	SMEWW 2017-2120 C	< 5 TCU	≤ 15 TCU	16/12/2022
3	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	16/12/2022
4	pH	TCVN 6492-2011	7,03	6,0 - 8,5	16/12/2022
5	Độ đục	SMEWW 2130 B:2017(*)	Không phát hiện LOQ = 0,84 NTU	≤ 2 NTU	16/12/2022
6	Coliform tổng cộng	TCVN 6187-1:2019(*)	< 1 CFU/100mL	< 3 CFU/100 mL	16/12/2022
7	E.coli	TCVN 6187-1:2019(*)	< 1 CFU/100mL	< 1 CFU/100 mL	16/12/2022

Chú thích:

- (*): Phép thử đã được công nhận phù hợp theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.
- <1 CFU/100 mL: Được xem như là không phát hiện.
- Tham chiếu Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT do Bộ Y tế ban hành.
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

PTƯỞNG KHOA XN-CDHA-TDCN

KS. Võ Thanh Phương

Vĩnh Long, ngày 22 tháng 12 năm 2022

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
TỈNH VINH LONG
TS.BS. Huỳnh Thanh Tân

**CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN****VIET TIN TESTING CO., LTD**

PTN & VP Nhận mẫu: Số 39A, Đường số 4, P. Bình Trị Đông B, Q. Bình Tân, TP. HCM
Laboratory & Office: No.39A, 4th street, Binh Tri Dong B ward, Binh Tan district, HCM city
Tel: (028) 39158936, (028) 3827 7986 Fax: (028) 3824 7013
Email: ktclviettin@gmail.com Web: kiemnghiemviettin.com



Số/ No: 12488 2212A/KQ

Mã số/ Code: 6140 2212

Mã số mẫu/ Sample code: 21719 2212

Trang/ Page: 1/ 1

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT**

Tên khách hàng/ Client : **NHÀ MÁY NƯỚC TRƯỜNG AN**
Địa chỉ/ Address : **Số 519 Khóm Tân Vĩnh Thuận, phường Tân Ngãi, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long**
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **16/12/2022** Ngày phân tích/ Date of analysis : **16/12/2022**
Ngày trả kết quả/ Date of issue : **21/12/2022**
Loại mẫu/ Kind of sample : **Nước đã xử lý** Số lượng mẫu/ Quantity of sample : **1 d/v 1 lít +
1 d/v 500 ml**
Tên mẫu/ Name of sample : **Nước sạch tại mạng phân phối**
Địa điểm lấy mẫu: Số nhà 17/2, Tổ 105, khóm 3, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
Tình trạng mẫu/ State of sample : **Đựng trong chai nhựa**

STT/ No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ PARAMETERS	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ TESTING METHOD	KẾT QUẢ/ RESULT	ĐƠN VỊ TÍNH/ UNIT	QCVN 01-1: 2018/BYT
1	Màu sắc (*)	SMEWW 2120C : 2017	Không phát hiện (LOD=3,0)	TCU	15
2	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	-	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục (*)	SMEWW 2130.B : 2017	0,36	NTU	2
4	pH (*)	TCVN 6492 : 2011	7,08	-	Trong khoảng 6,0-8,5
5	Clo dư tự do (*)	SMEWW 4500 Cl ₂ B : 2017	0,40	mg/L	Trong khoảng 0,2-1,0
6	Coliforms (*)	ISO 9308-1:2014/ Adm 1 : 2016	Không phát hiện (LOD=1)	CFU/100mL	< 3
7	<i>Escherichia coli</i> (*)	ISO 9308-1:2014/ Adm 1 : 2016	Không phát hiện (LOD=1)	CFU/100mL	< 1

Ghi chú/ Notes: Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ The results are valid only for testing sample.

Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ Name of samples as the client's requirement.

Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Time-limit of storage: 5 days from reporting date.

LOD: Giới hạn phát hiện / LOD: Limit of Detection.

(*) : Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ Items were accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017).

(s/c): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ (s/c): Items are tested by subcontractor

**PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
QUALITY MANAGER****ThS. Huỳnh Ngọc Trường****GIÁM ĐỐC
DIRECTOR****ThS. Nguyễn Văn Tâm**

PTN được chỉ định bởi/ Lab. designated by: **Bộ Y Tế - Cục An toàn Thực phẩm/ Ministry of Health - Agency of Food Safety; Bộ NN&PTNT - Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản/ Ministry of Agriculture - National Agro - Forestry - Fisheries Quality Assurance Department.**

No. Document: QTCL-13/BM02

Version: 08

Date of issue: 18/10/2022

**SỰ KHÁC BIỆT TỪ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VÀ CHUYÊN MÔN
MAKING DIFFERENCES FROM QUALITY OF SERVICES AND KNOWLEDGE**



CÔNG TY TNHH PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM VIỆT TÍN
VIET TIN TESTING CO., LTD

PTN & VP Nhận mẫu: Số 39A, Đường số 4, P.Bình Trị Đông B, Q.Bình Tân, TP. HCM
Laboratory & Office: No.39A, 4th street, Bình Trị Đông B ward, Bình Tân district, HCM city
Tel: (028) 39158936, (028) 3827 7986 Fax: (028) 3824 7013
Email: ktclviettin@gmail.com Web: kiemnghiemviettin.com



Số/ No: 12489 2212A/KQ
Mã số/ Code: 6140 2212
Mã số mẫu/ Sample code: 21720 2212
Trang/ Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TESTING REPORT

Tên khách hàng/ Client : NHÀ MÁY NƯỚC TRƯỜNG AN
Địa chỉ/ Address : Số 519 Khóm Tân Vĩnh Thuận, phường Tân Ngãi, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 16/12/2022 Ngày phân tích/ Date of analysis : 16/12/2022
Ngày trả kết quả/ Date of issue : 21/12/2022
Loại mẫu/ Kind of sample : Nước đã xử lý Số lượng mẫu/ Quantity of sample : 1 đ/v 1 lít +
1 đ/v 500 ml
Tên mẫu/ Name of sample : Nước sạch tại mạng phân phối
Địa điểm lấy mẫu: Số nhà 10K, ấp Thạnh Hưng, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
Tình trạng mẫu/ State of sample : Dựng trong chai nhựa

STT/ No.	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM/ PARAMETERS	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH/ TESTING METHOD	KẾT QUẢ/ RESULT	ĐƠN VỊ TÍNH/ UNIT	QCVN 01-1: 2018/BYT
1	Màu sắc (*)	SMEWW 2120C : 2017	Không phát hiện (LOD=3,0)	TCU	15
2	Mùi, vị	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	-	Không có mùi, vị lạ
3	pH (*)	TCVN 6492 : 2011	7,09	-	Trong khoảng 6,0-8,5
4	Độ đục (*)	SMEWW 2130.B : 2017	0,32	NTU	2
5	Clo dư tự do (*)	SMEWW 4500 Cl ₂ B : 2017	0,30	mg/L	Trong khoảng 0,2-1,0
6	Coliforms (*)	ISO 9308-1:2014/ Adm 1 : 2016	Không phát hiện (LOD=1)	CFU/100mL	< 3
7	Escherichia coli (*)	ISO 9308-1:2014/ Adm 1 : 2016	Không phát hiện (LOD=1)	CFU/100mL	< 1

Ghi chú/ Notes: Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/ The results are valid only for testing sample.

Tên mẫu theo khách hàng yêu cầu/ Name of samples as the client's requirement.

Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả/ Time-limit of storage: 5 days from reporting date.

LOD: Giới hạn phát hiện / LOD: Limit of Detection.

(*) : Chỉ tiêu được VILAS công nhận ISO/IEC 17025:2017/ Items were accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017).

(s/c) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ (s/c): Items are tested by subcontractor

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG
QUALITY MANAGER

ThS. Huỳnh Ngọc Trường

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

ThS. Nguyễn Văn Tâm



PTN được chỉ định bởi/ Lab. designated by: Bộ Y Tế - Cục An toàn Thực phẩm/ Ministry of Health - Agency of Food Safety; Bộ NN&PTNT - Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản/ Ministry of Agriculture - National Agro - Forestry - Fisheries Quality Assurance Department.

No. Document: QTCL-13/BM02

Version: 08

Date of issue: 18/10/2022

SỰ KHÁC BIỆT TỪ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VÀ CHUYÊN MÔN
MAKING DIFFERENCES FROM QUALITY OF SERVICES AND KNOWLEDGE